TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 09/4/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ngô Thị Hồng C**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Trần Thanh G**, sinh năm: 1978 - Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của bà C.

+ Bị đơn: **Ngô Thị T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Tấn N**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1982 – Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của bà T, ông N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Tấn N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị Hồng C số tiền hụi còn nợ là 23.700.000 đồng *(Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

Ghi nhận bà C không yêu cầu ông N, bà T trả lãi số tiền trên đến khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Thời gian và phương thức trả hai bên thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà C nếu bà T, ông N chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà T, ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Tấn N tự nguyện liên đới chịu là: 592.500 đồng *(Năm trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng)*.

Bà Ngô Thị Hồng C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 593.000 đồng *(Năm trăm chín mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001215 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng